

Bản án số: 70/2019/HSST
Ngày: 04 - 6 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình;
2. Bà Tổng Thị Kim Điền.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 04/6/2019 tại Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Quang M (tên gọi khác S), sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; Nơi đã từng cư trú: Căn hộ B Lô B chung cư Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Con ông: Trần Văn H (Chết) và Nguyễn Thị D, sinh năm 1976; Chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 117/2013/HSST ngày 06/11/2013 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 227/2016/HSPT ngày 14/4/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” - Chấp hành xong án phạt tù ngày 15/3/2017; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2018, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Bạch Long Quốc T (tên gọi khác khai tại phiên tòa là T), sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ M Lô B Chung cư Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: không nơi cư trú ổn định, sống lang

thang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không đi học nhưng biết đọc, biết viết; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn D (Chết) và Nguyễn Thị Bạch N, sinh năm 1962; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/12/2013, Bạch Long Quốc T bị đưa vào cơ sở chữa bệnh Đức Hạnh, thời hạn 24 tháng; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2018, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Ngọc P (Tên gọi khác K), sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Số S Tổ 8, Khu phố 1, phường An Khánh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: không nơi cư trú ổn định, sống lang thang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1967 và Phan Thị L, sinh năm 1969; Có 02 con (Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2018, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1998 tại tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú: D đường Trần Nãi, Khu phố 2, phường Bình Khánh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: không nơi cư trú ổn định, sống lang thang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Đỗ Văn K, sinh năm 1971 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1981; Có 02 con (Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Lưu Hồng Ngọc H (Tên gọi khác là S), sinh năm 1997 tại tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số T đường Tôn Đản, Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: không nơi cư trú ổn định, sống lang thang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Con ông: Lưu Văn S (chết) và Nguyễn Thị Ngọc Th (Chết); Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án: Bản án số 460/2014/HSST ngày 20/11/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án; Tiền sự: Quyết định số 337/QĐ-TA ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh buộc Lưu Hồng Ngọc H đi cơ sở cai nghiện bắt buộc - Chấp hành xong ngày 28/11/2017, Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2018, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Đình Bảo L, sinh năm 1995; Địa chỉ: A, Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: Số H, Khu phố 4, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

2. Ông Trần Đăng T, sinh năm 2000; Địa chỉ: xã H, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: hẻm A Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 4, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí M (Vắng mặt);

3. Ông Lê Văn H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Xã X, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở: Số C, Đường 19, Khu phố 2, phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí M (Vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số B Nguyễn Văn Đậu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí M (Vắng mặt);

2. Ông Huỳnh T N, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số M Nguyễn Văn Đậu, Phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí M (Vắng mặt);

3. Ông Lê Mạnh C, sinh năm 1966; Địa chỉ: Phố C, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt);

4. Ông Lê Huy Th, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn S, xã Hoằng Thành, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt);

5. Ông Trần Đăng T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn 6, xã Hoằng Thành, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt);

6. Ông Nguyễn Ngọc Kiêm A, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số A Chung cư T, phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí M (Vắng mặt);

7. Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số C, Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí M (Vắng mặt);

8. Ông Hồ Trọng N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số C ấp 4, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Quang M và Nguyễn Thị Bích T chung sống với nhau như vợ chồng.

Bị cáo Bạch Long Quốc T và Lưu Hồng Ngọc H chung sống với nhau như vợ chồng.

Các bị cáo Trần Quang M, Bạch Long Quốc T, Lưu Hồng Ngọc H, Nguyễn Thị Bích T sống trong khu nhà trọ Phi Nhung, Khu phố 2, ấp Cát Lái, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Bị cáo P là bạn quen biết với Trần Quang M, Bạch Long Quốc T.

Tối ngày 21/11/2018, M và Tr ra bờ sông gần nhà câu cá. Khoảng 20 giờ, Nguyễn Ngọc P điện thoại cho M, M chỉ địa điểm và P chạy xe Luvias, biển số: 50N1-13192 đến. Khi đến nơi P than thở không có tiền tiêu xài và rủ M đi trộm, lúc này P không rủ Tr, nhưng Tr có đứng gần đó. M nói có biết chỗ có tài sản do tối hôm trước đi ngang thấy nhà để xe ngoài sân, M nói P rủ T, do điện thoại M hết tiền nên P dùng điện thoại của mình gọi cho T rủ đi trộm. T chạy xe lại chỗ M và P đang đứng bàn về chỗ lấy xe, tỷ lệ phân chia là 3 phần nếu lấy được tài sản (Gồm P, M, T), cần có công cụ mở khóa (Phải có đoạn mở khóa và kèm), M nói trong phòng trọ M có nên tất cả cùng nhau chạy về khu nhà trọ Phi Nhung.

Lúc về tới thì P dừng xe và chờ ngoài cửa khu nhà trọ, M và Tr về phòng, Tr vô tắm còn M lấy đoạn mở khóa và kèm đưa sang cho T.

T về phòng gọi H và nói đưa tiền đi làm, H hiểu là đi lấy tài sản nên lấy tiền đưa T và cùng đi theo T.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/11/2018, T chạy xe Wave biển số: 36H7-1932 chở H, M chạy xe Luvias chở P và Tr, đi phà Cát Lái từ Đồng Nai qua Quận 2.

Lúc ngồi trên phà, M phân công: M sẽ dùng kèm cắt khóa ngoài, sau đó dùng đoạn (khóa vạn năng) bẻ ổ khóa xe gắn máy rồi cùng T đẩy xe ra ngoài; H, P và Tr có vai trò cảnh giới. Lý do P cảnh giới là do xe Luvias của P nên P sẽ dễ điều khiển khi điều khiển xe tẩu thoát nếu bị truy đuổi.

Khi cả bọn đến trước nhà số 51 đường số 19, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 và thấy có xe máy hiệu Honda SH150 (biển số 59S1-04327) trước sân, cổng làm bằng sắt, trên có lưới B40, có khóa ở phía trong. P, H ngồi trên xe đợi, Tr đi tới lui trông chừng cảnh giới, M và T đưa kiếm cộng lực vào phía trong cổng cắt ổ khóa cổng. M dùng đoạn bẻ ổ khóa xe máy Honda SH150 và T dắt xe ra ngoài nổ máy chạy trước để tránh phát hiện, còn H chạy xe Wave, P chạy xe Luvias chở M và Tr. Trên đường đi M liên lạc với người tên Võ (Không rõ nhân thân lai lịch và từng đi tù chung với M), Võ hẹn M mang xe đến cầu Nguyễn Văn Cừ. Khi tới trước chung cư Thạnh Mỹ Lợi, T giao xe trộm được cho M và sang xe Wave chở H. M nói cả bọn đến cầu Himlam Quận 7 ngồi quán cà phê để M đi bán xe. M điều khiển xe đến chân cầu Nguyễn Văn Cừ gặp Võ và người thanh niên khác chạy đến trả giá chiếc xe SH 150 biển số 59S1-043.27 với số tiền 8.000.000 đồng. Bán được xe, M nhờ chở lại gần cầu Him lam rồi gọi cho P ra đón. Tuy nhiên M nói cho T, P, H là người mua chưa báo giá đồng thời hỏi cả nhóm uống nước nhanh để tiếp tục đi trộm tài sản.

Cả nhóm chạy xe đến đường Huỳnh Tấn Phát, đi vào hẻm và chạy lòng vòng kiểm tài sản sơ hờ và khi đến trước nhà số 1247/69C Huỳnh Tấn Phát, Khu phố

4, phường Phú Thuận, Quận 7, M phát hiện trước sân nhà để nhiều xe máy. Lúc này P, H, Tr đứng bên ngoài cánh giới, M dùng kèm cắt ổ khóa cổng rồi cùng T đột nhập vào trong sân nhà. M dùng đoản bẻ ổ khóa 02 (Hai) xe gắn máy: xe Honda Vision biển số: 77K1-23878 và xe Yamaha Sirius biển số: 36B1-84441. M dẫn xe Sirius, T dẫn xe Vision ra ngoài. M điều khiển xe Sirius và Tr điều khiển xe chạy về cầu Him lam trước. Do chiếc xe Vision không nổ máy nên T ngồi lên điều khiển xe để P dùng xe vừa chở H vừa đẩy xe đi về phía cầu Him lam để tiếp tục bán xe. Khi đẩy được 1 đoạn thì Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 7 tuần tra trên đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, Quận 7, phát hiện bắt giữ Bạch Long Quốc T cùng chiếc xe Vision biển số 77K1-23878, còn P chạy thoát. P điện thoại cho M báo T bị bắt nên M mang xe vừa trộm được mang đến bệnh viện Quận 8 gửi. Trên đường về H vứt cây kiếm cộng lực xuống cầu Kênh Xáng (Phường 1, Quận 8 - không thu hồi được). M vứt bộ đoản xuống sông Ông Lớn (Khu phố 1, phường Tân Phong, Quận 7 - không thu hồi được), rồi về nhà trọ dắt xe Suzuki biển số 59L2-02984 định tẩu thoát cùng Tr thì bị bắt giữ.

Số tiền M bán xe có được thì M trả tiền nước, làm rút 1.000.000 đồng, còn lại M đưa cho Tr, H mượn tiền thì Tr đưa 500.000 đồng và tiêu xài nên còn lại 3.500.000 đồng.

Theo kết luận định giá số 396/HĐĐGTS-TCKH ngày 10/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng - Ủy ban nhân dân Quận 2: 01 (Một) xe gắn máy hiệu Honda SH 150, biển số 59S1-043.27 màu đỏ; có trị giá 38.500.000 đồng.

Theo kết luận định giá số 453/KL-HĐĐGTTTHS ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng - Ủy ban nhân dân Quận 7:

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu Honda, Vision, biển số 77K1-238.78 có giá trị là 30.000.000 đồng;

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 36B1-84441 có giá trị là 10.000.000 đồng;

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu Honda SH 150, biển số 59S1-04327, là tài sản bị chiếm đoạt, qua xác M xác định của ông Lê Văn H, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 không thu hồi được.

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu Vision, biển số 77K1-23878, là tài sản bị chiếm đoạt, qua xác M xác định là tài sản của bà Nguyễn Đình Bảo L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại xe cho bà Nguyễn Đình Bảo L.

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 36B1-84441, là tài sản bị chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại xe cho ông Trần Đăng T.

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu Wave, biển số 36H7-1932, số máy: VLKZS1P50FMH-00005953, số khung: VLKPCH022LK-005953, do bị cáo Bạch Long Quốc T sử dụng làm phương tiện cùng đồng bọn trộm cắp tài sản. T khai mua chiếc xe trên của người thanh niên tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu xe nhưng chưa ai đến nhận.

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu Luvias, biển số 50N1-13192, số máy: 1SK1-037478, số khung: RLCL1SK10GY037491, do bị cáo Nguyễn Ngọc P mượn của ông Nguyễn Ngọc Kiếm A và sử dụng làm phương tiện cùng đồng bọn trộm cắp tài sản.

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu Suzuki, biển số 59L2-02984, xe do bị cáo Trần Quang M sử dụng làm phương tiện khi tẩu thoát. Qua xác M xác định, số máy và số khung đã bị cắt hàn và đục lại, không xác định được số nguyên thủy. Xác M biển số xe xác định xe do ông Hồ Trọng N đứng tên chủ sở hữu, năm 2017 đã bán cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu xe nhưng chưa ai đến nhận.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, Imei: không rõ, thu giữ của Nguyễn Thị Bích T.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3, Imei: không rõ, thu giữ của Trần Quang M. Qua xác M xác định đây là điện thoại của Nguyễn Thị Bích Tr, Tr đưa cho M sử dụng làm phương tiện liên lạc với đồng bọn để trộm cắp tài sản.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IteL, Imei: 353823092723442, thu giữ của Nguyễn Ngọc P, sử dụng làm phương tiện liên lạc với đồng bọn để trộm cắp tài sản.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Xperia, Imei: không rõ, thu giữ của Lưu Hồng Ngọc H.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, Imei: 359252420398079, thu giữ của Lưu Hồng Ngọc H.

- 01 (Một) sợi dây khóa số đã bị cắt đứt, là khóa cổng của nhà số 1247/69C Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 4, phường Phú Thuận, Quận 7, của ông Nguyễn Trọng H.

- Số tiền: 3.500.000 đồng do Nguyễn Thị Bích Tr giao nộp, là tiền mà M đưa Tr cất giữ từ việc bán xe trộm cắp mà có.

- 01 (Một) Giấy đăng ký xe 007493 mang tên Nguyễn Đức Q, thu giữ của Trần Quang M. Qua giám định xác định: bản in mặt sau, hình dấu tròn có nội dung “CÔNG AN QUẬN 1 – CÔNG AN TP HỒ CHÍ MINH”, chữ ký mang tên Thượng tá Lê Hoàng Nam là giả; bản in mặt trước là thật.

- 01 (Một) đĩa DVD chứa hai đoạn video clip ghi nhận vào lúc 01 giờ 55 phút ngày 22/11/2018, M cùng đồng bọn đột nhập vào nhà số 51 Đường 19, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 lấy trộm xe máy của ông H.

Trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại là bà Nguyễn Đình Bảo L, ông Trần Đăng T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

- Ông Lê Văn H yêu cầu M và đồng bọn bồi thường giá trị chiếc xe Honda SH150 (biển số: 59S1-04327) đã chiếm đoạt là 38.500.000 đồng.

- Ông Nguyễn Ngọc Kiếm A yêu cầu được nhận lại chiếc xe Luvias biển số 50N1-13192.

Bản cáo trạng số 88/CT-VKSQ7 ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Quang M về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm a, c, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Bạch Long Quốc T, Nguyễn Ngọc P, Lưu Hồng Ngọc H, Nguyễn Thị Bích T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm a, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Trần Quang M, Bạch Long Quốc T, Nguyễn Ngọc P, Lưu Hồng Ngọc H, Nguyễn Thị Bích T đã bàn bạc, phân công, chuẩn bị công cụ phạm tội và có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút, lấy trộm tài sản là xe gắn máy của bà Nguyễn Đình Bảo L, ông Trần Đăng T, ông Lê Văn H một cách trái pháp luật. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 78.500.000 đồng (Bảy mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng). Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Quang M, Bạch Long Quốc T, Nguyễn Ngọc P, Lưu Hồng Ngọc H, Nguyễn Thị Bích T về tội trộm cắp tài sản. Do các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm a, c, g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Quang M 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù;

Điểm a, c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bạch Long Quốc T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P và bị cáo Nguyễn Thị Bích T: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù;

Điểm a, c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lưu Hồng Ngọc H: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Về dân sự:

Người bị hại là bà Nguyễn Đình Bảo L, ông Trần Đăng T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường, không có yêu cầu gì thêm và tại phiên tòa vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Người bị hại ông Lê Văn H (Là người mua lại chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH 150, biển số 59S1-04327 của bà Nguyễn Thị H, ông Huỳnh T N) yêu cầu M và đồng bọn bồi thường giá trị chiếc xe Honda SH150, biển số: 59S1-04327 đã chiếm đoạt là 38.500.000 đồng. Yêu cầu của ông H là phù hợp với kết quả định giá nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông H số tiền 38.500.000 đồng.

Ông Nguyễn Trọng H không có yêu cầu bồi thường, không có yêu cầu gì thêm và tại phiên tòa vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Trần Quang M: Bị cáo đã nhiều phạm tội, bị cáo xin xử án nhẹ để về với gia đình.

Bị cáo Bạch Long Quốc T trình bày: biết việc trộm cắp tài sản là sai, bị cáo xin xử mức án nhẹ để có cơ hội sớm hòa nhập xã hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc P: Trong thời gian tạm giam, bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo xin xử mức án nhẹ để sớm hòa nhập đời sống làm con người tốt.

Bị cáo Lưu Hồng Ngọc H: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo xin xử mức án thấp nhất về lo cho con.

Bị cáo Nguyễn Thị Bích T: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo xin xử mức án thấp nhất về lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Do các bị cáo Trần Quang M, Nguyễn Ngọc P, Bạch Long Quốc T, Lưu Hồng Ngọc H, Nguyễn Thị Bích T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản liên tục hai lần trong một đêm thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần nên dù tội phạm được thực hiện trên hai địa bàn Quận khác nhau nhưng việc Cơ quan điều tra Công an Quận 7 nhập vụ án phù hợp theo quy định tại Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7 và Quận 2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 và Quận 2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Quang M, Nguyễn Ngọc P, Bạch Long Quốc T, Lưu Hồng Ngọc H và Nguyễn Thị Bích T đã bàn bạc, lập kế hoạch phân công nhau (vai trò của từng người và tỷ lệ phân chia giá trị tài sản trộm cắp), chuẩn bị công cụ phạm tội để thực hiện tội phạm là hành vi có tổ chức, trong đó P, M là người tổ chức rủ rê, M là người tìm kiếm tài sản, cung cấp công cụ phạm tội thực hiện phạm tội và đồng thời cùng T trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn P, Tr, H có vai trò là người giúp sức có nhiệm vụ đứng canh giới và chờ M, T tẩu thoát nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội "Có tổ chức". Các bị cáo đã lén lút bí mật thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận 2 và Quận 7, chiếm đoạt 03 xe máy gồm: chiếc xe Honda SH 150, biển số: 59S1-04327 của ông Lê Văn H, chiếc xe Honda Vision, biển số 77K1-23878 của bà Nguyễn Đình Bảo L và chiếc xe Yamaha Sirius, biển số 36B1-84441 của ông Trần Thanh Tùng một cách trái pháp luật. Theo các Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7 thì trị giá chiếc xe Honda Vision, biển số 77K1-23878 có giá trị là 30.000.000đ, chiếc xe Yamaha Sirius, biển số 36B1-84441 có giá trị là 10.000.000đ; chiếc xe Honda SH 150 biển số: 59S1-04327 có giá trị là 38.500.000đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 78.500.000 đồng (Bảy mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng). Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc P, Bạch Long Quốc T, Lưu Hồng Ngọc H, Nguyễn Thị Bích T phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Trần Quang M có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm", chưa được xóa

án tích nên lần phạm tội này là trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a, c, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp xe máy 02 lần, giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp tài sản trên 2.000.000 đồng, đây là hành vi phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Riêng bị cáo Lưu Hồng Ngọc H đã có tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, một phần tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo Trần Quang M và Lưu Hồng Ngọc H có nhân thân đã bị kết án, bị cáo Bạch Long Quốc T có nhân thân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, Nguyễn Thị Bích T và Nguyễn Ngọc P có nhân thân chưa bị kết án nhưng do tham lam tư lợi, lười nhác lao động đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, không những gây mất trật tự trị an xã hội cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo: P, M là người tổ chức rủ rê; M là người tìm kiếm tài sản, cung cấp công cụ PH tiện thực hiện phạm tội và đồng thời cùng T trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; còn P, Tr, H có vai trò là người giúp sức có nhiệm vụ đứng canh giới và chờ M, T tẩu thoát.

Căn cứ vào vai trò, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét quyết định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất vụ án, vai trò, nhân thân của các bị cáo.

[6] Về vật chứng, Cơ quan công an thu giữ:

- 01 (Một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển số 77K1-238.78, là tài sản bị chiếm đoạt. Theo Phiếu trả lời xác M PH tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 19/12/2018 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì do bà Nguyễn Đình Bảo L đứng tên đăng

ký. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại xe cho bà Nguyễn Đình Bảo L nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (Một) xe gắn máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius màu đỏ đen, biển số 36B1-844.41, số khung RLCS5C640-BY665678, số máy 5C64-665688 là tài sản bị chiếm đoạt. Theo Kết luận giám định số 605/KLGD-X(Đ6) ngày 27/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận số khung, số máy không thay đổi. Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 19/12/2018 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì do ông Lê Huy Th đứng tên đăng ký. Năm 2014 ông Th bán cho ông Trần Đăng T (Không làm giấy tờ mua bán, chưa làm thủ tục sang tên). Tháng 11/2018, ông T cho con trai là ông Trần Thanh Tùng mượn làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại xe cho ông T nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (Một) xe gắn máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại Luvias, biển số 50N1-131.92, số máy: 1SK1-037478, số khung: RLCL1SK10GY037491, do bị cáo Nguyễn Ngọc P sử dụng làm phương tiện cùng đồng bọn trộm cắp tài sản. Theo Kết luận giám định số 603/KLGD-X(Đ6) ngày 27/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận số khung, số máy không thay đổi. Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 19/12/2018 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì do ông Nguyễn Ngọc Th đứng tên đăng ký. Tháng 12/2016 ông Th bán ông Nguyễn Ngọc Kiếm A (Không làm giấy tờ mua bán, chưa làm thủ tục sang tên). Ông Kiếm A cho em trai là P mượn để đi công việc, không biết P sử dụng xe để làm PH tiện đi trộm cắp tài sản nên trả lại xe cho ông Nguyễn Ngọc Kiếm A.

- 01 (Một) xe gắn máy nhãn hiệu Suzuki, biển số 59L2-029.84, xe do bị cáo Trần Quang M sử dụng làm phương tiện khi tẩu thoát. Theo Kết luận giám định số 604/KLGD-X(Đ6) ngày 27/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận số khung, số máy bị cắt hàn và đục lại, không xác định được số nguyên thủy. Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 19/12/2018 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì biển số xe do ông Hồ Trọng N đứng tên đăng ký cho xe gắn máy nhãn hiệu Suzuki, số loại Ru100U, số máy E114M187236, số khung RU110UA87236. Năm 2017 ông Nh đã bán cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu xe nhưng chưa ai đến nhận.

- 01 (Một) xe gắn máy nhãn hiệu Wave, biển số 36H7-1932, số máy: VLKZS1P50FMH-00005953, số khung: VLKPCH022LK-005953, do bị cáo

Bạch Long Quốc T sử dụng làm phương tiện cùng đồng bọn trộm cắp tài sản. T khai mua chiếc xe trên của ông Đạt (không rõ nhân thân, lai lịch). Theo Kết luận giám định số 607/KLGD-X(Đ6) ngày 27/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận số khung, số máy không thay đổi. Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 19/12/2018 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì do ông Lê Mạnh C đứng tên đăng ký, sau đó ông Cường bán lại cho người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch người mua xe. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu xe nhưng chưa ai đến nhận.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần:

- Tiếp tục thông báo trên các pH tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định để tìm người quản lý hợp pháp của 01 (Một) xe máy hiệu Wave, biển số 36H7-1932, số máy: VLKZS1P50FMH-00005953, số khung: VLKPCH022LK-005953. Hết thời hạn thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định để tìm người quản lý hợp pháp của xe máy 01 (Một) xe gắn máy hiệu Suzuki. Hết thời hạn thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định để tìm người quản lý hợp pháp của 01 (Một) biển số xe 59L2-02984. Hết thời hạn thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, Imei: không rõ, thu giữ của Nguyễn Thị Bích T; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Xperia, Imei: không rõ, thu giữ của Lưu Hồng Ngọc H; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, Imei: 359252420398079, thu giữ của Lưu Hồng Ngọc H: Không chứng M liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3, Imei: không rõ, thu giữ của Trần Quang M. Qua xác M xác định đây là điện thoại của Nguyễn Thị Bích T, Tr đưa cho M sử dụng làm pH tiện liên lạc với đồng bọn để trộm cắp tài sản nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, Imei: 353823092723442, thu giữ của Nguyễn Ngọc P, sử dụng làm pH tiện liên lạc với đồng bọn để trộm cắp tài sản nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (Một) sợi dây khóa số đã bị cắt đứt, là khóa cổng của nhà số 1247/69C Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 4, phường Phú Thuận, Quận 7, của ông Nguyễn Trọng H, ông H không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007493 mang tên Nguyễn Đức Q, thu giữ của bị cáo Trần Quang M. Theo Kết luận giám định số 146/KLGD-TT ngày 14/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: bản in mặt trước là thật; Bản in mặt sau, hình dấu tròn có nội dung “CÔNG AN QUẬN 1 – CÔNG AN TP HỒ CHÍ MINH”, chữ ký mang tên Thượng tá Lê Hoàng N là giả; Bị cáo M khai nhận khi bị cáo mua chiếc xe gắn máy hiệu Suzuki, biển số 59L2-02984 đã được người bán giao giấy tờ này; Bị cáo xác nhận không làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007493 này. Do Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007493 là giấy tờ giả, không có giá trị lưu hành nên tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) đĩa DVD chứa hai đoạn video clip ghi nhận vào lúc 01 giờ 55 phút ngày 22/11/2018, M cùng đồng bọn đột nhập vào nhà số 51 Đường 19, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 lấy trộm xe máy của ông H là hình ảnh ghi nhận việc các bị cáo trộm cắp tài sản nên tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

- Số tiền 3.500.000 đồng, bị cáo Tr giao nộp là số tiền còn lại sau khi bị cáo M bán xe Honda SH150, biển số: 59S1-04327 nên trả lại cho ông Lê Văn H.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

6.1. Người bị hại là bà Nguyễn Đình Bảo L, ông Trần Thanh T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường, không có yêu cầu gì thêm và tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét.

6.2. Người bị hại ông Lê Văn H (Là người mua lại chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH 150 biển số 59S1-04327 của bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh T N – Khi mua có làm giấy mua bán nhưng không công chứng chứng thực và chưa làm thủ tục sang tên) yêu cầu M và đồng bọn bồi thường giá trị chiếc xe Honda SH150 biển số: 59S1-04327 đã chiếm đoạt là 38.500.000 đồng. Yêu cầu của ông H là phù hợp với kết quả định giá nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận nếu trộm cắp được sẽ bán tài sản và chia thành 3 phần gồm: Phần 1 là Trần Quang M và Nguyễn Thị Bích T; Phần 2 là Bạch Long Quốc T và Lưu Hồng Ngọc H; Phần 3 là Nguyễn Ngọc P. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho ông H số tiền nêu trên theo tỷ lệ được phân chia sau khi trừ đi số tiền bán xe đã nộp lại là 3.500.000 đồng theo tỷ lệ phân chia tương ứng với số tiền như sau: bị cáo P bồi thường 11.666.000 đồng, mỗi bị cáo Trần Quang M và Nguyễn Thị Bích T, Bạch Long Quốc T và Lưu Hồng Ngọc H phải bồi

thường số tiền 5.833.500 đồng nhưng chưa xác định được thời gian trả vì đang chấp hành hình phạt tù.

Tuy nhiên do không xác định cụ thể được mức độ lỗi của mỗi bị cáo nên theo quy định tại Điều 587, Điều 584, Điều 585, Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Hướng số tiền 35.000.000 đồng. Phần nghĩa vụ bồi thường của các bị cáo đối với người bị hại là theo phần bằng nhau là 7.000.000 đồng. Để đảm bảo quyền lợi của ông H nghĩ nên buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho ông H số tiền 35.000.000 đồng làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

6.3. Ông Nguyễn Trọng H không có yêu cầu bồi thường, không có yêu cầu gì thêm và tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Đối với đối tượng tên Võ - Bị cáo M khai là người mua chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH 150 biển số 59S1-04327 mà các bị cáo lấy trộm - Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác M làm rõ, xử lý sau.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quang M (Subachai), Nguyễn Ngọc P (Kiếm Em), Bạch Long Quốc T (Tú), Lưu Hồng Ngọc H (Sáu), Nguyễn Thị Bích T cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Điểm a, c, g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang M 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018.

2. Áp dụng Điểm a, c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt: Bị cáo Bạch Long Quốc T 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2018.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc P 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành bản án.

3. Áp dụng Điểm a, c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Lưu Hồng Ngọc H 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018.

4. Áp dụng Điều 28 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 587, Điều 584, Điều 585, Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn H số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng. Phần nghĩa vụ bồi thường của mỗi bị cáo là 7.000.000 (Bảy triệu) đồng.

5. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu sung quỹ: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3, Imei: không rõ và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, Imei: 353823092723442.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) sợi dây khóa số đã bị cắt đứt.

- Trả lại cho ông Lê Văn H số tiền 3.500.000 (Ba triệu năm trăm ngàn) đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Bích T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, Imei: không rõ và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Xperia, Imei: không rõ; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, Imei: 359252420398079 cho bị cáo Lưu Hồng Ngọc H.

- Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc Kiếm A 01 (Một) xe gắn máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại Luvias, biển số 50N1-131.92, số máy: 1SK1-037478, số khung: RLCL1SK10GY03749.

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp của 01 (Một) chiếc xe máy có hiệu Wave, biển số 36H7-1932, số máy: VLKZS1P50FMH-00005953, số khung: VLKPCH022LK-005953. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp của 01 (Một) xe gắn máy hiệu Suzuki, số khung, số máy bị cắt hàn và đục lại, không xác định được số nguyên thủy.

Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp của 01 (Một) biển số 59L2-02984. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại biển số. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 (Một) đĩa DVD chứa hai đoạn video clip và 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007493 (Đã lưu).

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 96 ngày 02/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước ngày 08/01/2019 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn).

6. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 350.000 (Ba trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa pH./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- TAND Tp. HCM;
- Lưu: VP, HS (Luyện).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Trần Cảnh